Phong GD&ÑT Dau Tieng
Tröông Mam Non 13/3

VU GIAO DUC MAM NON
Thö sau,ngay 08/05/2026

HOA ÑÔN ÑI CHÔ

Böa an :An Chính
Ño tuoi :Mau giao
Tong so tre :312

Sang : Phô ga ca rot nam möôp gia rau hung
Söa grow
Tröa : Côm ca hoi sot thôm ca chua
Canh cai thao ca rot tom kho thòt heo nac ngo rí
Mon luoc: ñau bap
Xe: söa grow
Xe chieu: Bun gao thòt nam möôp gia ca rot ngo rí

So Tien Tren Moi Tre 37003

STT	Ten thöc pham	Khoi löông(g)	Ñôn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHÔ			
1	Ram (muoi)	3,000	1,060	31,800
2	Tom kho	200	87,560	175,120
3	Ca hoi	8,500	51,980	4,418,300
4	Nöôc mam Ca (loai 1)	3,000	6,820	204,600
5	Dau thao moc	3,000	6,280	188,400
6	Ñöông cat	3,000	3,880	116,400
7	Dau me	1,000	4,200	42,000
8	Xì dau	1,000	1,100	11,000
9	Gao te may	18,000	2,630	473,400
10	Hanh la	1,500	5,360	80,400
11	Hanh cu töôi	1,000	6,300	63,000
12	Ca rot	6,000	5,570	334,200
13	Gia ñau xanh	2,000	2,780	55,600
14	Nam rôm	1,000	14,180	141,800
15	Möôp	4,000	4,200	168,000
16	Rau hung	100	11,130	11,130
17	Cai thao*	6,000	3,990	239,400
18	Ca chua	3,500	6,300	220,500
19	Rau ngo (Rau mui)	200	8,820	17,640
20	Ñau bap	3,000	7,460	223,800
21	Banh phô	16,000	1,820	291,200
22	Banh trang bun gao	7,000	6,600	462,000
23	Thòt lôn nac	5,300	18,900	1,001,700
24	Thòt ga loai 1	3,000	13,020	390,600
25	Döa ta	1,000	3,050	30,500
	Cong			**9,392,490**
	*XUAT KHO			
26	Söa bot Abbot Grow	10,500	20,500	2,152,500
	Cong			**2,152,500**

Tong tien thöc pham	**11,544,990** ñ
Chi phí khac	0(ñ)
Tien ñöôc chi trong ngay	11544000(ñ)
So dö ñau ngay	0(ñ)
So dö cuoi ngay	-990(ñ)
Xuat an luy ke tö ñau thang	
Tieu chuan luy ke tö ñau thang	
Tien chi luy ke tö ñau thang	

Phó Hiệu Trưởng Duyệt

TRƯỜNG MẦM NON 13/3

Tường Ngọc Thủy Tiên